

Bản án số: 456/2022/HS-PT  
Ngày: 18-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Long**.  
Ông **Trần Quốc Cường**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 18-11-2022, tại điểm cầu T tâm từ trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 395/2022/TLPT-HS ngày 26-9-2022 đối với bị cáo **Nguyễn Từ S**, cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST-CTN ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Từ S**, sinh năm 1975, tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Quản lý điều hành Resort V; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1944 và bà Trần Thị H (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992 và có 01 con: tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06-10-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bình Định, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

**2. Mai Vũ N**, sinh năm 2000 tại Bình Định; nơi ĐKKHKT: tỉnh Bình Định; chỗ ở: tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Văn C, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05-7-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bình Định, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

**3. Trần Thanh T**, sinh năm 1996 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-7-2021; đến ngày 19-01-2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

**4. Nguyễn Cao T1**, sinh năm 1994 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968; vợ là Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1995 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-7-2021; đến ngày 25-02-2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

**5. Nguyễn Hữu T2** (tên gọi khác: T2 què), sinh năm 1992 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968 và bà Mai Thị C, sinh năm 1955.

Tiền án: Ngày 30-9-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-7-2021; đến ngày 28-01-2021, được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

*(Vụ án còn có 19 bị cáo khác, đều bị kết án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 05-7-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Bình Định phối hợp với C an huyện P tiến hành kiểm tra tại Khu Resort V (địa chỉ, huyện P, tỉnh Bình Định) phát hiện 07 Phòng gồm 102, 204, 206, 208, 209, 210 và 216, có nhiều đối tượng nam, nữ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ khối lượng ma túy là 2,4774 gam Ketamine và một số dụng cụ để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Từ S (quản lý Resort V), Lê Minh Q, Phạm Minh H là (nhân viên của Resort V) đã có hành vi cho 24 đối tượng thuê các Phòng 102, 206, 209, 210 và 216 của Resort V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

**1. Hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Từ S, Lê Minh Q, Phạm Minh H:**

Resort V là Khu nghỉ dưỡng do ông Nguyễn T Q - Giám đốc C ty TNHH B làm chủ sở hữu. Ngày 01-4-2021, C ty ký hợp đồng lao động với Nguyễn Từ S và bổ nhiệm S làm Giám đốc điều hành khu nghỉ dưỡng, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động, điều hành tại Resort V. Đầu tháng 6-2021, Nguyễn Từ S bàn bạc và chỉ đạo cho Phạm Minh H, Lê Minh Q là các nhân viên lễ tân chủ động nhận khách “T” (là khách có nhu cầu thuê để sử dụng ma túy) đến thuê phòng để sử dụng ma túy nhằm tăng doanh thu cho Resort V. Việc cho khách đến thuê phòng sử dụng ma túy này, S không nói cho lãnh đạo công ty biết, mà chỉ đạo miệng cho Lê Minh Q và Phạm Minh H thực hiện theo yêu cầu của S như chuẩn bị đĩa sứ để sẵn trong phòng cho khách thuê sử dụng ma túy. Ngày 05-7-2021, Lê Minh Q, Phạm Minh H nhận 07 phòng, gồm Phòng 102, 204, 206, 208, 209, 210 và 216 cho các đối tượng nam, nữ thuê để sử dụng trái phép ma túy. Trong đó, Lê Minh Q trực tiếp nhận, thu tiền phòng, tiền phụ thu của khách, với tổng số tiền là 14.300.000 đồng và tiền cho thuê loa để nghe nhạc và đĩa để dụng ma túy là 200.000 đồng, còn Phạm Minh H thu Phòng 202, 208 với số tiền 7.800.000 đồng. Số tiền này, Q, H bỏ trong hộc bàn của quầy lễ tân, nhưng khi bị bắt không biết số tiền này do ai đã lấy mất.

**2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Vũ N cùng đồng phạm:**

Ngày 04-7-2021, Mai Vũ N tổ chức sinh nhật cho Y T3, nên nói T3 đặt phòng để mời bạn của T3 đến dự. Do quen biết Lê Minh Q, T3 gọi điện cho Q đặt thuê 02 (Phòng 210, 212) tại Resort V. Tại đây, có Mai Vũ N, Tạ Huy K, Trần Thanh T, Nguyễn C H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến S, Võ Uy B, Hồ Văn T, Lê Thị Ái L, Vũ Thị Trà M, Nguyễn Thị Hồng M và Y T3. Lúc này, Mai Vũ N nói cả nhóm nam góp tiền mua ma túy mời nhóm nữ sử dụng, cả nhóm đồng ý. Khi đó, Tạ Huy K lấy 05 viên thuốc lắc mà K mua từ trước bỏ ra để cả nhóm sử dụng. Khi hết số ma túy này, K đi ra ngoài thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi K “Có mua ma túy để sử dụng không”, K trả lời “Để vào phòng hỏi nhóm bạn xem thử” rồi K quay lại phòng hỏi, thì cả nhóm nam thống nhất. Do đó, K mua ½ hộp năm khay, với giá 2.000.000 đồng đem vào Phòng 210, thì N và S lấy ma túy ra “Xào” mời T3, L, M và M cùng sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng, thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại Phòng 210 vật chứng là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy.

*Tại Kết luận giám định ngày 12-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bình Định kết luận:*

Khối lượng ma túy thu giữ tại Phòng 210, có khối lượng là 1,0925 gam, loại Ketamine.

**3. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Trọng N, Nguyễn Quốc H, Huỳnh Chí H và Nguyễn Hoài N:**

Chiều ngày 03-7-2021, Hồ Trọng N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Hoài N thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng và thuê loa đèn để nghe nhạc. Khi đó, Hồ Trọng N biết Huỳnh Chí H là tài xế lái xe Taxi, nên gọi H chở xuống đường H, thành phố Q thuê loa, đèn của người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) rồi chở đến Resort V thuê phòng để sử dụng ma túy. Trên đường đi, Nguyễn Hoài N đưa cho Hồ Trọng N

6.500.000 đồng để N nhờ Huỳnh Chí H mua ma túy của một người nam (không rõ lai lịch) 04 viên thuốc lắc và một hộp năm khay rồi thuê Phòng 216 của Resort V. Tại đây, cả nhóm thống nhất gọi Nguyễn Thị Hiền T, Lê Hà L, Nguyễn Như M là các tiếp viên nữ tiếp “Bay” đến sử dụng ma túy, thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại Phòng 216 vật chứng là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy.

*Tại Kết luận giám định ngày 12-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bình Định kết luận:*

Khối lượng ma túy đã thu giữ tại Phòng 216 có khối lượng là 1,1951 gam là loại Ketamine.

**4. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Cao T1, Trảo An Tự, Phạm Hồng Đ, Dương Thế C và Nguyễn Hữu T2:**

Khoảng 21 giờ ngày 04-7-2021, Dương Thế C, Nguyễn Hữu T2, Phạm Hồng Đ rủ nhau đến nhà Nguyễn Cao T1 để ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu, cả nhóm nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy đến Resort V để sử dụng, ai có tiền thì bỏ ra trước, không có thì góp trả lại sau. Khi cả nhóm đến Resort V, thì được Lê Minh Q bố trí Phòng 206 rồi Q mang bộ loa, đèn đến cho thuê và được Đ trả cho Q 500.000 đồng. Lúc này, có B và N (không rõ lai lịch) là bạn của Đ cũng đến chơi. Tại đây, Đ nhờ nữ tiếp viên (không rõ lai lịch) mua hộ 05 viên thuốc lắc và 01 hộp năm khay, với số tiền 6.500.000 đồng để sử dụng. Khi cả nhóm bắt đầu sử dụng ma túy, thì N nói “Xin phép để cho N gọi bạn nữ đến sử dụng ma túy cho vui”, cả nhóm đều nhất trí, nên N gọi Đỗ Thị B đến sử dụng ma túy cùng với nhóm bạn của Đ. Trong lúc đang sử dụng ma túy, thấy loa nghe nhạc thuê nghe nhỏ, C gọi cho H (không rõ lai lịch) để hỏi mượn loa lớn hơn, H đồng ý, nên C gọi điện cho Nguyễn Lê Tuấn K đến nhà H lấy loa mang đến Phòng 206 đưa cho C và được C mời ở lại sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại Phòng 206 vật chứng là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy, còn nữ nhân viên bỏ trốn.

*Tại Kết luận giám định ngày 09-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bình Định kết luận:*

Khối lượng ma túy thu giữ tại Phòng 206 là 0,7981 gam là loại Ketamine.

**5. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đắc T, Phạm Trần T, Trần Thái T và Nguyễn Thành Đ:**

Tối ngày 04-7-2021, Lê Đắc T, Trần Thái T, Phạm Trần T đến nhà Nguyễn Thành Đ chơi. Tại đây, cả 03 bàn bạc góp mỗi người 2.500.000 đồng rồi đến đường Thanh Niên, thành phố Q thuê loa, đèn của một người (không rõ lai lịch), với giá 500.000 đồng. Sau khi thuê xong, T nhắn tin qua Messenger cho một người nữ tên “B múp” nhờ mua giúp ma túy và đến Resort V sử dụng, “B múp” đồng ý. Khi đến Resort V, cả nhóm vào Phòng 209. Lúc này, B Múp nói Lê Đắc T xuống phía dưới có người (không rõ lai lịch) giao ma túy là 03 viên thuốc lắc và ½ hộp năm khay, với giá 2.900.000 đồng rồi cả nhóm cùng sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì “B Múp” bận công việc nên về trước. Khi đó, T biết Vũ Thị Trà M, sinh ngày 11-7-2004 (chưa đủ 18 tuổi) đang ở Phòng 210, nên T nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ M qua phòng để sử dụng ma túy. Khi M đến thì thấy T, T, T và Đ

đang sử dụng ma túy và không ai phải ứng gì, nên M ngồi xuống nền nhà, lấy ống hút (do Đ quần lại từ tờ tiền) hít 02 đường ma túy vào mũi và nghe nhạc. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại Phòng 209 vật chứng là ma túy còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết.

*Tại Kết luận giám định ngày 13-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bình Định kết luận:*

Khối lượng ma túy thu giữ tại phòng 209 là 0,6489 gam, là loại ketamine.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST-CTN ngày 15-8-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:***

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, p và q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 91 và Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**1. Nguyễn Từ S 09 (chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-10-2021.

**2. Mai Vũ N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-7-2021.

**3. Trần Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 19-01-2022).

**4. Nguyễn Cao T1 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 25-02-2022).

**5. Nguyễn Hữu T2 05 (năm) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 28-01-2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 19 bị cáo còn lại, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23-8-2022, Nguyễn Cao T1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 24-8-2022, Nguyễn Hữu T2 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 25-8-2022, Nguyễn Từ S, Mai Vũ N và Trần Thanh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trong các ngày 23, 24 và 25-8-2022, các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N, Trần Thanh T, Cao Văn T1 và Nguyễn Hữu T2 kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng

cáo của các bị cáo là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

**Nguyễn Từ S** là Giám đốc điều hành khu nghỉ dưỡng, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động, điều hành tại Resort V. Đầu tháng 6-2021, S bàn bạc và chỉ đạo cho Phạm Minh H, Lê Minh Q là các nhân viên lễ tân chủ động nhận khách “T” (là khách có nhu cầu sử dụng ma túy) đến thuê phòng để sử dụng ma túy nhằm tăng doanh thu cho Resort V. S chỉ đạo miệng cho H và Q thực hiện theo yêu cầu của S như: Chuẩn bị đĩa sứ để sẵn trong phòng cho khách thuê sử dụng ma túy. Ngày 05-7-2021, Q và H nhận 07 phòng, gồm Phòng 102, 204, 206, 208, 209, 210 và 216 cho các đối tượng nam, nữ thuê để sử dụng ma túy. Trong đó, Q trực tiếp nhận, thu tiền phòng, tiền phụ thu của khách, với tổng số tiền là 14.300.000 đồng và tiền cho thuê loa để nghe nhạc và đĩa để đựng ma túy là 200.000 đồng, còn H thu Phòng 202 và 208, với số tiền 7.800.000 đồng.

Ngày 04-7-2021, **Mai Vũ N** tổ chức sinh nhật cho Y T3, N nói T3 đặt phòng để mời bạn của T3 đến dự. T3 gọi điện cho Q đặt thuê 02 phòng (Phòng 210 và 212) tại Resort V. Tại đây, có Mai Vũ N, Tạ Huy K, **Trần Thanh T**, Võ Uy B, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến S, Hồ Văn T, Nguyễn C H, Lê Thị Ái L, Nguyễn Thị Hồng M, Vũ Thị Trà M và Y T3. Lúc này, Mai Vũ N nói cả nhóm nam góp tiền mua ma túy mời nhóm nữ sử dụng. Khi đó, Tạ Huy K lấy 05 viên thuốc lắc mà K mua từ trước bỏ ra để cả nhóm sử dụng. Khi hết số ma túy này, K đi ra ngoài thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi K “Có mua ma túy để sử dụng không”, K đã mua ½ hộp năm khay, với giá 2.000.000 đồng đem vào Phòng 210, thì N và S lấy ma túy ra “Xào” mời T3, L, M và M cùng sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Ngày 04-7-2021, Dương Thế C, **Nguyễn Hữu T2**, Phạm Hồng Đ rủ nhau đến nhà **Nguyễn Cao T1** để ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu, cả nhóm nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy đến Resort V để sử dụng, ai có tiền thì bỏ ra trước, không có thì góp trả lại sau. Khi đến Resort V, thì được Lê Minh Q bố trí Phòng 206 rồi Q mang bộ loa, đèn đến cho thuê và được Đ trả cho Q 500.000 đồng. Lúc này, có B và N (không rõ lai lịch) là bạn của Đ cũng đến chơi. Tại đây, Đ nhờ nữ tiếp viên (không rõ lai lịch) mua 05 viên thuốc lắc và 01 hộp năm khay, với số tiền 6.500.000 đồng để sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, thì bị bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Từ S về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 của Bộ luật Hình

sự; kết án Mai Vũ N, Trần Thanh T, Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về áp dụng pháp luật:

Nguyễn Hữu T2 là người bị khuyết tật nặng và bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N, Trần Thanh T và Nguyễn Cao T1 chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm các điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với 04 bị cáo này là không đúng pháp luật.

Mai Vũ N và Trần Thanh T rủ rê lôi kéo Vũ Thị Trà M (dưới 18 tuổi) cùng sử dụng ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c (Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là đúng, nhưng lại áp dụng cả tình tiết định khung này đối với Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2 là gây bất lợi cho người phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N, Trần Thanh T và Nguyễn Cao T1 đều lần đầu phạm tội, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h (Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không đúng pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo.

Vì vậy, để áp dụng đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N, Trần Thanh T và Nguyễn Cao T1; không áp dụng điểm p, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N, Trần Thanh T và Nguyễn Cao T1; không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2.

[2.3]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc chứa chấp sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi, Nguyễn Từ S đã chỉ đạo cho 02 bị cáo là Phạm Minh H, Lê Minh Q chứa chấp nhiều đối tượng đến sử dụng trái phép chất ma túy tại Resort V, nơi mình có trách nhiệm quản lý; các bị cáo còn lại, tuy không phải là đối tượng nghiện, nhưng do ham chơi, nên đã góp tiền mua ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo từ 05 năm đến 09 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo để quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo:

- Đối với Nguyễn Từ S:

Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Từ S, Lê Minh Q, Phạm Minh H (là nhân viên Resort V) cho 21 bị cáo thuê 07 phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và chuẩn bị các đĩa sù, cho thuê loa, đèn laze nghe nhạc, gọi tiếp viên nữ đến phục vụ. Khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 2,4774 gam Ketamine và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Như vậy, chỉ vì muốn tăng thu nhập cho Khu Resort nơi mình quản lý, bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (**chín**) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thì cần phải xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo

- Đối với Mai Vũ N và Trần Thanh T:

Các bị cáo cùng với Nguyễn Tiến S, Hồ Văn T, Tạ Huy K, Nguyễn C H, Nguyễn Văn N, Võ Uy B thuê Phòng 210 rồi mua ma túy để tổ chức cho Y T3, Lê Thị Ái L, Nguyễn Thị Hồng M và Vũ Thị Trà M (dưới 18 tuổi) cùng sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy là 1,0925 gam ketamine. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương; không những thế, các bị cáo còn lôi kéo người chưa thành niên phạm tội. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **Mai Vũ N** 08 (**tám**) năm 06 (**sáu**) tháng tù; **Trần Thanh T** 07 (**bảy**) năm 06 (**sáu**) tháng tù là thoả đáng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Đối với Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2:

Các bị cáo cùng với Phạm Hồng Đ, Trảo An Tự, Dương Thế C góp tiền mua ma túy rồi đến Resort V thuê Phòng 206 và gọi Nguyễn Lê Tuấn K, Đỗ Thị B đến sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy là 0,7981 gam Ketamine. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **Nguyễn Cao T1** 07 (**bảy**) năm tù, **Nguyễn Hữu T2** 05 (**năm**) tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội, Nguyễn Cao T1 là quân nhân xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo là lao động chính trong gia đình (ly hôn vợ, đang nuôi 02 con nhỏ), quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã có công tố giác tội phạm (có xác nhận của Công an phường Quang T, thành phố Q), nên bị cáo được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; còn Nguyễn Hữu T2 là người bị khuyết tật nặng và hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có hoàn cảnh khó

khẩn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự mới tại cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và chỉ có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Từ S, Mai Vũ N và Trần Thanh T.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST-CTN ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về Phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2.

**2.** Về hình phạt:

**2.1.** Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Từ S 09 (chín)** năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-10-2021.

**2.2.** Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Mai Vũ N 08 (tám)** năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-7-2021.

- **Trần Thanh T 07 (bảy)** năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 19-01-2022).

**2.3.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Cao T1 05 (năm)** 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 25-02-2022).

**2.4.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, p và q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Hữu T2 04 (bốn)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-7-2021 đến ngày 28-01-2022).

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Từ S, Mai Vũ N và Trần Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Nguyễn Cao T1 và Nguyễn Hữu T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Việt Cường**